TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN ĐỊNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Ngô Thị Lắm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Bà Phạm Xuân Đào.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 842/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Trương Ngân H, sinh năm 1997; địa chỉ: số B, ấp H, xã T, huyện L, thành phố V; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Trương Ngân H trình bày,* bà H và ông Đ do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C vào ngày 18/5/2020. Trong thời gian

chung sống, vợ chồng có sinh được con chung tên Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/8/2021. Hiện tại, cháu K đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi nhau. Bà H và ông Đ không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2022 đến nay, không tới lui thăm nhau.

Nhận thấy tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Tờ tự khai của bà Đoàn Trương Ngân H; Giấy khai sinh số 220 ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L cấp đối với Đào Ngọc Thiên K (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 18/5/2020 do Ủy ban nhân dân xã M đối với bà Đoàn Trương Ngân H và bà Đào Văn Đ (bản sao); Đơn xin vắng mặt ngày 04/02/2025.

- Bị đơn ông Đào Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Đoàn Trương Ngân H có đơn yêu cầu được vắng mặt xét xử và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Trương Ngân H đối với ông Đào Văn Đ; bà H được nuôi dưỡng con chung tên Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/8/2021, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Đoàn Trương Ngân H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đào Văn Đ. Đồng thời, ông Định cư T trên địa bàn huyện C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đoàn Trương Ngân H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Đào Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Đ theo quy định khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Đoàn Trương Ngân H khai, bà H và ông Đ do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau và không còn sống chung với nhau từ thời gian đó cho đến nay, không tới lui thăm nhau.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H và ông Đ bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau và không còn sống chung từ tháng 9/2022 đến nay. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/8/2021. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K.

Xét thấy, cháu Kim hiện do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu K cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông Đào Văn Đ cấp dưỡng nuôi dạy con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Trương Ngân H.

1. Về hôn nhân: Bà Đoàn Trương Ngân H được ly hôn với ông Đào Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Đoàn Trương Ngân H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/8/2021. Ông Đào Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Đoàn Trương Ngân H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đào Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Đoàn Trương Ngân H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023818 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 12 năm 2024; bà Đoàn Trương Ngân H đã nộp đủ án phí.

Ông Đào Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết, bà Đoàn Trương Ngân H, ông Đào Văn Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Lắm